

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
 Số 775 /SLĐT BXH – LĐVL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 29 tháng 4 năm 2022

V/v phối hợp tuyên truyền hướng nghiệp
 cho học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT.

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 31/3/2021 tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp và phân luồng học sinh giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 – 2025; Công văn số 559/UBND-VX ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh V/v điều chỉnh mục tiêu phân luồng học sinh theo Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 Phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Chương trình phối hợp số 92/CTPH-SLĐTBXH-SGDDT ngày 31/3/2022 giữa Sở Lao động – TB&XH và Sở Giáo dục và Đào tạo về tư vấn, hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT năm 2022.

Nhằm giúp quý vị phụ huynh và các em học sinh hiểu rõ về giáo dục nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau khi các em tốt nghiệp THCS, THPT có thể học tiếp lên bậc cao hơn hoặc chuyển sang học nghề hoặc vừa học nghề vừa học phổ thông; đồng thời lựa chọn trường, ngành nghề dự kiến sẽ theo học phù hợp với khả năng học tập, sở thích của các em và phù hợp với hoàn cảnh kinh tế gia đình, qua đó giúp các em có được hành trang tốt nhất trước khi ra trường lập nghiệp.

Để công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh đạt hiệu quả; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, gửi Bảng tin hướng nghiệp đến Sở Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ triển khai đến các trường THCS, THPT thực hiện tuyên truyền đến quý phụ huynh học sinh và các em học sinh.

Rất mong sự phối hợp thực hiện của quý Sở./.

(Kèm theo Bảng tin hướng nghiệp)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng NV, LĐ-TB&XH h,tx,tp
- Các cơ sở GDNN;
- Lưu VT, LĐVL(NA-40).

BẢNG TIN HƯỚNG NGHIỆP

(Kèm theo Công văn số 775 /SLĐT BXH-LĐVL ngày 775 /4/2022 của Sở Lao động - Thương binh và xã hội)

Thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” với mục tiêu đề ra phân đầu đến năm 2025 có ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; ít nhất 45% học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 31/3/2021 về tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp và phân luồng học sinh giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025; Công văn số 559/UBND-VX ngày 16/3/2022 của UBND tỉnh V/v điều chỉnh mục tiêu phân luồng học sinh theo Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018.

Thực hiện Chương trình phối hợp số 92/CTPH-SLĐTBXH-SGDDT ngày 31/3/2022 giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Giáo dục và Đào tạo về tư vấn, hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT năm 2022.

Nhằm giúp quý phụ huynh và các em học sinh hiểu rõ về giáo dục nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau khi các em tốt nghiệp THCS có thể học tiếp lên bậc cao hơn hoặc chuyển sang học nghề, hoặc vừa học nghề vừa học phổ thông; đồng thời lựa chọn trường, ngành nghề dự kiến sẽ theo học phù hợp với khả năng học tập, sở thích của các em và hoàn cảnh kinh tế gia đình, cũng như thị trường lao động, qua đó giúp các em có được hành trang tốt nhất trước khi ra trường lập nghiệp đảm bảo tương lai cuộc sống của mình sau này.

Chúng tôi xin thông tin đến quý phụ huynh và các em học sinh được biết cụ thể như sau:

I. VỀ HỆ THỐNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TỈNH BÌNH PHƯỚC

1. Về mạng lưới các trường trên địa bàn tỉnh

Bình Phước có 04 cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tổ chức tuyển sinh đào tạo hệ trung cấp và cao đẳng gồm: Trường Cao đẳng Bình Phước; Trường Cao đẳng công nghiệp Cao su trực thuộc Tập đoàn Cao su Việt Nam; Trường Trung cấp công nghệ Bách khoa và Trường trung cấp Miền Nam.

2. Về năng lực và ngành nghề đào tạo

2.1. Trường cao đẳng Bình Phước

- Cơ sở 1: Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Cơ sở 2: Xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Cơ sở 3: Phường Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Website trường: <http://cdbp.edu.vn>; điện thoại 02713.881.236

- Thông tin hỗ trợ để giải đáp thắc mắc: Nguyễn Văn Thành, cán bộ phòng Đào tạo, NCKH&HTQT, di động: 035.4545456, Email: thanhcdsp86@gmail.com

- Gồm 12 ngành nghề (cao đẳng 6, trung cấp 6). Tổng chỉ tiêu tuyển sinh là không giới hạn.

a) Hệ Cao đẳng có 06 ngành nghề: (xét học bạ lớp 12)

TT	Ngành/nghề đào tạo
1	Điện công nghiệp
2	Điện tử công nghiệp
3	Công nghệ Ô tô
4	Công nghệ thông tin
5	Kế toán doanh nghiệp
6	Mầm non

b) Hệ trung cấp có 06 ngành nghề: (xét học bạ lớp 9 hoặc lớp 12)

TT	Ngành/nghề đào tạo	Đối tượng tuyển sinh
1	Điện công nghiệp	Tốt nghiệp THCS trở lên
2	Điện tử công nghiệp	
3	Công nghệ Ô tô	
4	Công nghệ thông tin	
5	Kế toán doanh nghiệp	
6	Cơ khí chế tạo (cắt gọt kim loại)	

c. Đối tượng, hình thức tuyển sinh; học phí; thời gian đào tạo; văn bằng tốt nghiệp

Hệ đào tạo	Đối tượng tuyển sinh	Hình thức tuyển sinh	Dự kiến học phí/Tháng (đồng)	Thời gian đào tạo	Văn bằng tốt nghiệp
Cao đẳng	Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Xét tuyển học bạ.	Từ 780.000 đến 1.140.000	Từ 2,5 đến 3 năm	Bằng TN Cao đẳng.
Trung cấp	Khôi trung cấp nghề: Học sinh tốt nghiệp THCS trở lên	Xét tuyển học bạ.	Từ 690.000 đến 820.000 (Miễn học phí đối với học sinh xét tuyển trình độ THCS có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bình Phước)	Thời gian đào tạo từ 2,5-3,0 năm (gồm cả thời gian học văn hóa THPT);	- Bằng TN Trung cấp. - Bằng tốt nghiệp THPT (hệ giáo dục thường xuyên). - Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THPT.

*** Nhà trường cam kết**

1. Được hưởng mọi chế độ theo quy định của Nhà nước; đối với học sinh tốt nghiệp THCS có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bình Phước được miễn học phí chương trình đào tạo Trung cấp, được học chương trình văn hóa THPT (hệ giáo dục thường xuyên) để thi tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình THPT;

2. Được trang bị kiến thức kỹ năng mềm để nâng cao kỹ năng sống cũng như kỹ năng nghề nghiệp; có cơ hội việc làm và tham gia chương trình thực tập sinh tại Nhật Bản, Hàn Quốc...;

3. Sau khi tốt nghiệp được Nhà trường giới thiệu việc làm tại các Công ty, Doanh nghiệp có uy tín; có cơ hội đi du học, đi làm việc có thời hạn tại Hàn Quốc, Nhật Bản, ...;

4. Được học liên thông lên trình độ Cao đẳng, Đại học...

2.2. Trường Cao đẳng Công nghiệp Cao su

- Địa chỉ: Số 1428 Đường Phú Riêng Đỏ, Phường Tân đồng, TP.Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước; Email: tuyensinh@ric.edu.vn; Website: ric.edu.vn

- **Liên hệ** : 02713.880.343, 02713.880.689.

- **Hotline**: 0911.680.689, 0968.99.11.22, 0984.427.427;

- *Gồm 21 ngành nghề (cao đẳng 10, trung cấp 11)*

- Năng lực tuyển sinh là 905 học viên (trung cấp là 650, cao đẳng 395)

TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG (10 nghề)			
1	Khoa học cây trồng	6	Công nghệ thông tin
2	Nông nghiệp công nghệ	7	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
3	Công nghệ kỹ thuật hoá học	8	Công nghệ ô tô
4	Công nghệ sản xuất các sản phẩm cao su (<i>được hỗ trợ 100% học phí</i>)	9	Kế toán
		10	Tài chính ngân hàng
5	Công nghệ kỹ thuật môi trường		
<i>- Tốt nghiệp THPT (lớp 12) là trúng tuyển; thời gian đào tạo 2,5 năm.</i>			
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP (11 nghề)			
1	Trồng trọt	7	Kế toán doanh nghiệp
2	Bảo vệ thực vật (<i>Tốt nghiệp THPT vẫn được hỗ trợ 70% học phí</i>)	8	Tin học ứng dụng
3	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	9	Kế toán tin học
4	Kỹ thuật cây cao su	10	Điện công nghiệp và dân dụng
5	Chế biến mủ cao su (<i>Tốt nghiệp THPT vẫn được hỗ trợ 100% học phí</i>)	11	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí

6	Công nghệ ô tô
<p>- <i>Tốt nghiệp THCS (lớp 9) là trúng tuyển;</i></p> <p>- <i>Thời gian đào tạo từ 2,5- 3,0 năm (gồm cả thời gian học văn hóa THPT);</i></p> <p>- <i>Tốt nghiệp THCS được hỗ trợ 100% học phí chuyên môn (theo quy định)</i></p>	

***Nhà trường cam kết:**

1. Ra trường được tư vấn, cam kết giới thiệu việc làm; du học, thực tập sinh tại Nhật Bản, Hàn Quốc...
2. Sau khi tốt nghiệp được học liên thông lên đại học.
3. Được hỗ trợ học phí (THCS); học phí theo mức quy định thấp nhất của Nhà nước; chi phí học tập thấp nhất vì gần nhà.
4. Tốt nghiệp THCS được học bổ túc văn hoá THPT và được thi tốt nghiệp THPT theo quy định.
5. Có nhiều suất học bổng khuyến khích học tập và học bổng học sinh vượt khó cho HSSV.
6. Trong quá trình học được nhà trường đưa đi thực tập tại doanh nghiệp, HSSV được doanh nghiệp trả lương khi đến thực tập.
7. Có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại; có khu thể thao đa năng phục vụ rèn luyện thể chất.
8. Có ký túc xá cho HSSV ở nội trú, ký túc xá đảm bảo việc ăn uống, sinh hoạt tốt nhất cho HSSV.
9. HSSV được trang bị kiến thức, kỹ năng mềm để nâng cao kỹ năng sống và kỹ năng nghề nghiệp.

2.3. Trường trung cấp công nghệ Bách Khoa

- **Địa chỉ:** Số 825, Quốc Lộ 14, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Bình Phước; **Website:** Bachkhoa.Bki.edu.vn; **Hotline:** 0778.6666.44, 0703.777 755; 0704.777.755

Tổng chỉ tiêu trung cấp là 100 với 04 ngành nghề

TT	Ngành nghề Trung Cấp	Đối tượng tuyển sinh	Chỉ Tiêu	Khác
1	Tiếng Trung	THCS trở lên	25	-Tốt nghiệp THCSmiễn 100% học phí - Thời gian đào tạo 2,5 năm.
2	Tiếng Anh	THCS trở lên	25	
3	Tiếng Nhật	THCS trở lên	25	
4	Tiếng Hàn	THCS trở lên	25	

***Cam kết của nhà trường:**

- Mô hình doanh nghiệp trong lớp học; chương trình học gắn với thực tế.
- Cam kết việc làm sau khi tốt nghiệp.

Ngoài ra, còn có các trường trung cấp, cao đẳng nghề lân cận ở Bình Dương, Thành phố HCM, Đồng Nai; chúng tôi xin giới thiệu thông tin 02 trường ngoài tỉnh để phụ huynh và học sinh tham khảo

1. Trường Cao đẳng công nghệ cao Đồng An- tỉnh Bình Dương

- Địa chỉ: số 90, đường 30/4, phường Bình Thắng, Tp. Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Điện thoại: 1900 571 546; Hotline: 0983 709 339, 0908 459 160, 0838 985505; Website: dongan.edu.vn. Facebook: congnghecaodongan.

- Năm 2022, Trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng An xét tuyển 995 chỉ tiêu trình độ Cao đẳng chính quy và hệ 4 năm (9+4) xét tuyển 825 sinh viên với ngành nghề, cụ thể: Mã trường: CDD4402. Vùng tuyển sinh: trong cả nước. Thời gian đào tạo: 2.5 Cao đẳng chính quy và 4 năm cho hệ 9+4;

- **Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển học lực, hạnh kiểm đạt yêu cầu năm học lớp 9 và lớp 12

A. Ngành nghề Đào tạo: Hệ 9 +4

Stt	Ngành/ngành	Chỉ tiêu	Mã ngành	Stt	Ngành/ngành	Chỉ tiêu	Mã ngành
I	KHOA Y-DƯỢC			V	KHOA CƠ KHÍ		
1	Dược	35	5720201	14	Cắt gọt kim loại	25	5520121
2	Điều dưỡng	35	5720301	15	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	35	5510201
3	Công nghệ thực phẩm	20	5540103	16	Cơ điện tử	25	5520263
II	KHOA DU LỊCH			VI	KHOA CÔNG NGHỆ Ô TÔ		
4	Quản trị khách sạn	40	5810201	17	Công nghệ ô tô	30	5510216
5	Nghiệp vụ nhà hàng	20	5810206	VII	KHOA CÔNG NGHỆ ĐIỆN		
6	Kỹ thuật chế biến món ăn	35	5810207	18	Điện công nghiệp	35	5520227
7	Du lịch lữ hành	40	5810101	19	Điện tử công nghiệp	20	5520225
III	KHOA KINH TẾ			20	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	35	5510305
8	Quản trị kinh doanh	60	5340404	21	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	35	5520205
9	Kế toán doanh	60	5340302	VIII	KHOA CÔNG		

Stt	Ngành/ngành	Chỉ tiêu	Mã ngành	Stt	Ngành/ngành	Chỉ tiêu	Mã ngành
	ngành				NGHỆ THÔNG TIN		
IV	KHOA NGOẠI NGỮ			22	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	40	5480202
10	Tiếng Anh	20	5220206	23	Quản trị mạng máy tính	40	5480209
11	Tiếng Trung Quốc	20	5220209	24	Thiết kế đồ họa	35	5210402
12	Tiếng Hàn Quốc	20	5220211	IX	KHOA CHĂM SÓC SẮC ĐẸP VÀ MAY THỜI TRANG		
13	Tiếng Nhật	20	5220212	25	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	25	5810402
				26	May thời trang	20	5540205

1. Đối tượng, hồ sơ đăng ký và phương thức tuyển sinh

a. Đối tượng tuyển sinh: thí sinh tốt nghiệp THCS trở lên.

b. Hồ sơ xét tuyển bao gồm: Học bạ THCS (photo công chứng). Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (bản chính) đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2022 hoặc Bằng tốt nghiệp THCS (photo công chứng) đối với thí sinh đã tốt nghiệp trước năm 2022. Phiếu đăng ký xét tuyển (mẫu phiếu lấy trên website hoặc tại trường).

c. Phương thức tuyển sinh: xét điểm TB học bạ cả năm lớp 9 > 5,00 theo nguyên tắc lấy điểm từ cao trở xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu.

2. Thời gian đào tạo

- Giai đoạn 1: Đào tạo Trung cấp từ 2,0 – 2,5 năm tùy theo ngành/ngành.
- Giai đoạn 2: Đào tạo chuyển tiếp liên thông lên Cao đẳng 2 năm.

3. Thời gian nhận hồ sơ đăng ký và xét tuyển:

Từ ngày 01/3/2022 đến ngày 30/10/2022 cho đến khi đủ chỉ tiêu, chia làm 04 đợt xét tuyển và làm thủ tục nhập học sau đây:

Đợt	Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển	Đợt	Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển
1	Từ ngày 01/3/2022 – 27/5/2022	3	Từ ngày 01/8/2022 – 30/8/2022
2	Từ ngày 31/5/2022 – 31/7/2022	4	Từ ngày 01/9/2022 – 30/10/2022

4. Cách thức đăng ký

- Xét tuyển online: <http://tuyensinh.dongan.edu.vn/dang-ky-xet-tuyen.html>.
- Nộp hồ sơ theo đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng An.

5. Lệ phí xét tuyển, học phí và ký túc xá phí

- Lệ phí xét tuyển: 50.000 đồng/hồ sơ;
- Học phí: 8.000.000 đồng/học kỳ (2 học kỳ/năm học);
- Ký túc xá (trong khuôn viên trường): 350.000 đồng/tháng.

6. Các chính sách, quyền lợi và chế độ hỗ trợ học sinh Hệ 9 +4

*** Việc làm và mô hình đào tạo**

- Hỗ trợ 100% sinh viên ra trường được giới thiệu việc làm tại các doanh nghiệp thuộc khu vực Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu, TP.HCM.
- Chương trình học 70% thực hành, 30% lý thuyết và mô hình đào tạo gắn kết thực tiễn “ Nhà trường - Doanh nghiệp”.

- Sinh viên khối ngành Dịch vụ được học tiếng Anh tăng cường với chuẩn đầu ra tương đương TOEIC 450.

- Được trải nghiệm và kiến tập với các doanh nghiệp trong suốt thời gian học.
- Được học các môn văn hóa để đủ điều kiện liên thông lên cao đẳng theo quy định.

*** Học bổng và chính sách miễn giảm học phí khi nhập học tại trường**

- Miễn phí học phí năm học đầu tiên cho học sinh đạt từ giải Ba trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương năm học lớp 9.

- Miễn học phí học kỳ 1, năm học 2022-2023 cho học sinh Giỏi năm lớp 9.

- Được xét miễn giảm học phí học kỳ 1, năm học 2022-2023 cho học sinh đạt các giải thưởng cấp tỉnh trở lên (các giải thưởng văn hóa, văn nghệ, thể thao, sáng tạo khoa học kỹ thuật, ...).

- Giảm 10% học phí năm học 2022-2023 cho học sinh khi đóng đủ 1 lần học phí cả năm.

- Trường hợp có 02 anh/chị em ruột học tại Trường, người thứ hai được giảm 10% học phí trong năm học 2022-2023.

- Nhà trường xem xét miễn giảm học phí và ký túc xá phí trong các trường hợp sau:

- ✓ Mồ côi cả cha lẫn mẹ.
- ✓ Gia đình thuộc diện hộ nghèo (có sổ hộ nghèo).
- ✓ Dân tộc thiểu số.
- ✓ Gia đình thuộc diện chính sách.

*** Chính sách hỗ trợ học sinh theo quy định nhà nước**

- Nhà trường cấp giấy xác nhận cho học sinh thuộc đối tượng tốt nghiệp Trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp để làm hồ sơ miễn, giảm học phí theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021. Mức cấp bù miễn, giảm học phí từ Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện/thị xã nơi học sinh có hộ khẩu thường trú trong khoảng từ **7.800.000 đồng đến 11.400.000 đồng/năm** tùy theo từng ngành/ngành.

- Được liên thông lên cao đẳng theo Thông tư 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/09/2017 Quy định về đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.

- Người học tốt nghiệp cao đẳng được liên thông lên đại học theo Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.

B. Hệ Cao đẳng chính qui

Stt	Ngành/ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	Stt	Ngành/ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
I	KHOA Y-DƯỢC			V	KHOA CƠ KHÍ		
1	Dược	6720201	50	13	Cắt gọt kim loại	6520121	70
2	Điều dưỡng	6720301	50	14	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	35
3	Công nghệ thực phẩm	6540103	50	15	Cơ điện tử	6520263	35
II	KHOA DU LỊCH			VI	KHOA CÔNG NGHỆ Ô TÔ		
4	Quản trị khách sạn	6810201	35	16	Công nghệ ô tô	6510216	30
5	Quản trị nhà hàng	6810206	30	VII	KHOA CÔNG NGHỆ ĐIỆN		
III	KHOA KINH TẾ			17	Điện công nghiệp	6520227	70
6	Quản trị kinh doanh	6340404	40	18	Điện tử công nghiệp	6520225	70
7	Kế toán doanh nghiệp	6340302	35	19	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	6510305	35
8	Tài chính - Ngân hàng	6340202	40	20	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	6520205	25
IV	KHOA NGOẠI NGỮ			VIII	KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		
9	Tiếng Anh	6220206	25	21	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	6480202	35
10	Tiếng Trung Quốc	6220209	35	22	Quản trị mạng máy tính	6480209	35
11	Tiếng Hàn Quốc	6220211	20	23	Thiết kế đồ họa	6210402	35
12	Tiếng Nhật	6220212	30	IX	KHOA CHĂM SÓC SẮC ĐẸP VÀ MAY THỜI TRANG		
				24	May thời trang	6540205	40

1. Đối tượng, phương thức tuyển sinh và thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo	Bằng tốt nghiệp	Đối tượng tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh (theo nguyên tắc lấy điểm từ cao trở xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu)
2,5 - 3 năm tùy theo ngành/ngành	Kỹ sư thực hành hoặc Cử nhân thực hành	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc GDTX	Phương thức 1: Xét tuyển căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp THPT Quốc Gia năm 2022 Phương thức 2: Xét tuyển điểm TB cả năm lớp 11 và HK1 lớp 12 hoặc điểm TB cả năm lớp 12 ≥ 5.5 (Thí sinh sẽ bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời sau kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2022);

2. Hồ sơ và thời gian xét tuyển

Hồ sơ xét tuyển bao gồm:

Học bạ THPT (photo công chứng). Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản chính) đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2022 hoặc Bằng tốt nghiệp THPT (photo công chứng) đối với thí sinh đã tốt nghiệp trước năm 2022. Phiếu đăng ký xét tuyển (mẫu phiếu lấy trên website hoặc tại trường).

Thời gian nhận hồ sơ đăng ký và xét tuyển:

Từ ngày 01/3/2022 đến ngày 30/10/2022 cho đến khi đủ chỉ tiêu, chia làm 04 đợt xét tuyển và làm thủ tục nhập học sau đây:

Đợt	Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển	Đợt	Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển
1	Từ ngày 01/3/2022 – 27/5/2022	3	Từ ngày 01/8/2022 – 30/8/2022
2	Từ ngày 31/5/2022 – 31/7/2022	4	Từ ngày 01/9/2022 – 30/10/2022

Cách thức đăng ký

- Xét tuyển online: <http://tuyensinh.dongan.edu.vn/dang-ky-xet-tuyen.html>.
- Nộp hồ sơ theo đường bưu điện hoặc trực tiếp tại trường Cao đẳng Công nghệ cao Đồng An.

3. Lệ phí xét tuyển, học phí và ký túc xá phí

- Lệ phí xét tuyển: 50.000 đồng/hồ sơ.
- Học phí học kỳ 1, năm học 2022-2023 dao động từ **5.280.000 - 6.300.000 đồng** tùy theo ngành/ngành, trong đó:

- ✓ Khối ngành sức khỏe: 350.000 đồng/tín chỉ.
- ✓ Khối ngành còn lại: 330.000 đồng/tín chỉ.

- Ký túc xá (trong khuôn viên trường): 350.000 đồng/tháng.

4. Các chính sách, quyền lợi và chế độ hỗ trợ sinh viên

* Học bổng và chính sách miễn giảm học phí khi nhập học tại trường

- Miễn học phí năm học đầu tiên cho học sinh Giỏi 03 năm Trung học phổ thông.

- Miễn học phí học kỳ 1, năm học 2022-2023 cho học sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2022 từ 22 điểm trở lên (tính điểm thi 03 môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ).

- Được xét miễn giảm học phí học kỳ 1, năm học 2022-2023 cho học sinh đạt các giải thưởng cấp tỉnh trở lên (các giải thưởng văn hóa, văn nghệ, thể thao, sáng tạo khoa học kỹ thuật, ...).

- Giảm 10% học phí năm học 2022-2023 cho học sinh khi đóng học phí cả năm (đóng 01 lần đủ học phí trọn năm học dành cho hệ Cao đẳng 18 triệu đồng).

- Trường hợp có 02 anh/chị em ruột học tại Trường, người thứ hai được giảm 10% học phí trong năm học 2022-2023.

- Nhà trường xem xét miễn giảm học phí và ký túc xá phí trong các trường hợp sau:

- ✓ Mồ côi cả cha lẫn mẹ.
- ✓ Gia đình thuộc diện hộ nghèo (có sổ hộ nghèo).
- ✓ Dân tộc thiểu số.
- ✓ Gia đình thuộc diện chính sách.

* **Việc làm và mô hình đào tạo**

- Hỗ trợ 100% sinh viên ra trường được giới thiệu việc làm tại các doanh nghiệp thuộc khu vực Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu, TP.HCM.

- Chương trình học 70% thực hành, 30% lý thuyết và mô hình đào tạo gắn kết thực tiễn “Nhà trường - Doanh nghiệp”.

- Sinh viên khối ngành Dịch vụ được học tiếng Anh tăng cường với chuẩn đầu ra tương đương TOEIC 450.

- Được trải nghiệm và kiến tập với các doanh nghiệp trong suốt thời gian học.

* **Chính sách hỗ trợ sinh viên theo quy định nhà nước**

- Được vay vốn học tập 18.000.000 đồng/năm học (10 tháng) tại Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương theo quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 30/5/2017;

- Được tạm hoãn gọi nhập ngũ theo Luật “Nghĩa vụ quân sự” số 78/2015/QH13 của Quốc hội ngày 19/6/2015;

- Được liên thông lên đại học theo Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học.

2. Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore, Bình Dương

- Địa chỉ: QL13, Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương. ĐT: 0274.3716320;
Website <http://www.vsvc.edu.vn>- email: caodangnghe_vs@vsvc.edu.vn

- Gồm 19 ngành nghề (cao đẳng 9, trung cấp 10). Tổng chỉ tiêu tuyển sinh là 1.325 (trung cấp 735, cao đẳng là 590)

STT	Hệ đào tạo	Ngành/ngành đào tạo	Đối tượng tuyển sinh
I	HỆ CAO ĐẲNG (3 năm)	590	- Tốt nghiệp Trung học phổ thông - Học phí nghề: 940.000đ/tháng - Sau tốt nghiệp được công nhận Kỹ sư thực hành .
1	Điện tử công nghiệp	80	
2	Điện công nghiệp	120	
3	3. Cắt gọt kim loại (Cơ khí chế tạo)	100	
4	4. Quản trị mạng máy tính	40	
5	5. Nguội SC máy công cụ (Bảo trì cơ khí)	40	
6	6. Công nghệ ô tô	70	
7	7. Bảo trì thiết bị cơ điện	40	
8	8. Cơ điện tử (Tự động hóa trong CN)	70	
9	9. Thiết kế đồ họa	30	
II	HỆ TRUNG CẤP (2 năm)	735	- <i>Đối tượng xét tuyển:</i> Tốt nghiệp Trung học cơ sở - Miễn học phí nghề. - Nhà trường sẽ tạo điều kiện cho học sinh học các môn văn hóa THPT nếu có nguyện vọng học liên thông lên Cao đẳng
1	1. Điện tử công nghiệp	100	
2	2. Điện công nghiệp	160	
3	3. Cắt gọt kim loại (Cơ khí chế tạo)	105	
4	4. Quản trị mạng máy tính	40	
5	5. Nguội SC máy công cụ (Bảo trì cơ khí)	70	
6	6. Công nghệ ô tô	70	
7	7. Bảo trì thiết bị cơ điện	40	
8	8. Cơ điện tử (Tự động hóa trong CN)	40	
9	9. Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	80	
10	10. Thiết kế đồ họa	30	

*Nhà trường cam kết

- Được miễn giảm học phí các đối tượng ngay sau khi nộp hồ sơ;
- Học sinh đăng ký học nghề Cắt gọt kim loại, Nguội SC máy công cụ được giảm 70% học phí.
- Được xét cấp học bổng theo qui định.
- Xưởng thực hành được đầu tư với trang thiết bị hiện đại.
- Sau khi tốt nghiệp được liên thông cùng chuyên ngành theo quy định.

- Được xét miễn giảm học phí cho các đối tượng chính sách theo quy định.
- Trường có ký túc xá, nhà ăn, sân chơi thể thao,.. phục vụ HSSV nội trú.
- Sau khi tốt nghiệp được giới thiệu việc làm tại Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore và các Khu công nghiệp khác trong tỉnh Bình Dương. Được giới thiệu việc làm tại Nhật Bản thông qua liên kết với công ty ESUHAI TP. Hồ Chí Minh và Nhà Trường cam kết giới thiệu việc làm với mức lương thỏa đáng.
- Mức học phí hệ Cao đẳng, Trung cấp thu theo Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND tỉnh Bình Dương về việc quy định mức thu, quản lý học phí và sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

3. Thời gian tuyển sinh và đào tạo

- Tất cả các đơn vị đều có thời gian tuyển sinh quanh năm. Tuy nhiên, thường là từ tháng 5 đến tháng 9 hàng năm vào thời điểm sau khi học sinh trung học cơ sở xét tốt nghiệp và trung học phổ thông xét đại học. Vì vậy thời gian khai giảng vào khoảng cuối tháng 9 và đầu tháng 10 hàng năm.

- Đối với chương trình đào tạo, thời gian đào tạo, ăn, ở ký túc xá và các điều kiện khác thì các trường sẽ có tư vấn hướng dẫn cụ thể, các em liên hệ trường để nắm thông tin chính xác.

II. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC EM HỌC XONG THCS VÀ THPT HỌC TIẾP LÊN TRUNG CẤP VÀ CAO ĐẲNG

1. Các văn bản áp dụng

A. Văn bản trung ương

1.1. Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 – 2021, quy định “*Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp sẽ được miễn học phí*” trong đó có nói rõ “*Đối với học sinh tốt nghiệp THCS đi học trung cấp tại các Trường công lập không phải đóng học phí và trường sẽ được ngân sách cấp bù. Đối với Học sinh tốt nghiệp THCS đi học tại các Trường dân lập: vẫn được miễn giảm học phí. Tuy nhiên, học sinh phải đóng học phí tại trường sau đó nhà trường xác nhận vào hồ sơ và học sinh mang hồ sơ về Phòng Nội vụ/Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để nhận lại học phí*”

1.2. Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của TTCP quy định về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp quy định “*Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật; Người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo được hưởng học bổng chính sách, các khoản hỗ trợ mua đồ dùng cá nhân, hỗ trợ trong dịp Tết Nguyên đán và hỗ trợ đi lại*”.

1.3. Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 Thủ tướng Chính Phủ hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho người lao động; Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 quy định các đối tượng tại Điều 4, như sau

**Hỗ trợ chi phí đào tạo tối đa 6 triệu đồng/khóa cho:*

- a) Người khuyết tật.
- b) Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ
- c) Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh theo quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg; lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân.
- d) Người thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- đ) Người học là phụ nữ, lao động nông thôn khác không thuộc các đối tượng quy định tại các Điểm a, b, c, d Khoản này
- e) Trường hợp người học đồng thời thuộc các đối tượng nêu tại các Điểm a, b, c, d, đ Khoản này thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ chi phí đào tạo cao nhất;
- g) Ngoài đối tượng quy định tại các Điểm a, b, c, d và đ Khoản này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tùy theo điều kiện, khả năng của ngân sách địa phương bố trí và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ thêm cho các đối tượng khác bao gồm cả đối tượng thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của địa phương có nhu cầu học nghề.

**Ngoài ra hỗ trợ thêm tiền ăn, đi lại cho các đối tượng theo quy định k2 Điều 7 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016*

B. Văn bản của tỉnh Bình Phước ban hành chính sách đặc thù cho người dân tộc thiểu số của tỉnh khi tham gia học nghề như:

1.1. Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 27/10/2020 chính sách hỗ trợ học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, quy định “*Học sinh phổ thông đi học giáo dục được nhà nước hỗ trợ tại Điều 2 quy định: a) Hỗ trợ kinh phí học tập Hỗ trợ 100.000 đồng/học sinh/tháng b) Hỗ trợ sách giáo khoa và vở viết*”

1.2. Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 quy định chính sách hỗ trợ đặc thù người có uy tín, già làng tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số và sinh viên người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bình Phước, Theo đó: sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (*theo quy định của cơ quan có thẩm quyền*) và sinh viên người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 03 năm trở lên tại các xã thuộc vùng khó khăn, xã biên giới của tỉnh đang học (*không thuộc diện cử đi học bằng ngân sách Nhà nước, như sinh viên hệ cử tuyển, quân nhân, sĩ quan chuyên nghiệp*) tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong hệ thống giáo dục quốc dân quy định tại khoản 5 Điều 1: Hỗ trợ tiền sinh hoạt phí; Hỗ trợ tiền tàu, xe đi lại; Hỗ trợ tiền làm luận văn báo cáo tốt nghiệp; Được khen thưởng thành tích học tập.

III. THỰC TRẠNG LAO ĐỘNG, NGÀNH NGHỀ TỈNH BÌNH PHƯỚC ĐANG CẦN

1. Thực trạng thị trường lao động Bình Phước

Hiện nay, Bình Phước đã có 13 KCN, tổng diện tích 4.686 ha, tỷ lệ lấp đầy khoảng 70%. Trong 05 năm tới, bố trí 5.000 ha để xây dựng thêm 01 KCN, 10 cụm công nghiệp. Tỉnh đang thiếu 18.000-20.000 lao động phổ thông, khoảng 700 lao động có trình độ chuyên môn (sơ cấp, trung cấp, cao đẳng), mức lương bình quân cho công nhân không có tay nghề mới vào làm hơn 5 -7triệu/tháng, đối với tay nghề 7-10 triệu đồng/ tháng kèm theo các chế độ đãi ngộ hiện nay như nhà ở, chi phí đi lại, phụ cấp chuyên cần, độc hại... và các khoản bảo hiểm theo quy định hiện hành.

Với chính sách kêu gọi thu hút đầu tư hiện nay của tỉnh sẽ nhân rộng các khu công nghiệp, đa dạng các ngành nghề từ lao động phổ thông đến chuyên môn kỹ nghệ cao, với đà phát triển nhanh, bền vững Bình Phước sẽ khát lao động, việc tìm kiếm và phân luồng học sinh ngay tại ghế nhà trường sẽ giúp một phần cần đối cung cầu lao động trên địa bàn tỉnh cho các năm tiếp theo.

Hiện nay các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh Bình Phước nằm 09 nhóm ngành nghề cụ thể:

1. Công nghệ thông tin, Kỹ thuật phần mềm, trí tuệ nhân tạo, An toàn thông tin, Truyền thông đa phương tiện;
2. Công nghệ Cơ khí, Tự động hóa, Điện, Điện tử, Công nghệ Dệt – Sợi;
3. Công nghệ thực phẩm, Công nghệ Sinh học – Hóa
4. Kiến trúc, Xây dựng, Môi trường, Khoa học vật liệu. Thiết kế, Mỹ thuật ứng dụng;
5. Du lịch và lữ hành, Dịch vụ Nhà hàng – Khách sạn,;
6. Sư phạm kỹ thuật, Tâm lý- Xã hội.
7. Khoa học Xã hội – Luật –Ngôn ngữ;
8. Y, Dược, Chăm sóc sức khỏe – Chăm sóc sắc đẹp;
9. Kinh tế – Thương mại, quản lý đô thị, Tài chính.

2. Đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài

Song song với thị trường việc làm trong tỉnh nói riêng trong nước nói chung. Sau khi tốt nghiệp cấp III nếu các em không chọn con đường học tập và làm việc trong nước mà tiến thẳng sang các thị trường ngoài nước qua việc đi du học, đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài chúng ta có thể nắm cơ bản một số thị trường việc làm ngoài nước cụ thể:

2.1. Quy trình đi Nhật Bản (3 năm)

- Tuổi đời từ 19-32;
- Trình độ văn hóa tốt nghiệp PTCS, PTTH;
- Có đạo đức tốt, không tiền án, tiền sự, xăm người, chịu khó vì tính kỷ luật và tác phong công nghiệp ở Nhật Bản rất cao;
- Có sức khỏe tốt theo quy định tại TT số 14/2013/TT-BYT, ngày 06/5/2013

- Ngành nghề làm việc gồm: Sản xuất chế tạo máy, trang trí nội thất, dệt may, điện, điện tử, chế biến hải sản, sản xuất nông nghiệp, sản xuất ngư nghiệp;

- Khi trúng tuyển đi thực tập sinh Nhật Bản cơ hội làm việc và tiếp cận kiến thức công nghiệp, công nghệ Nhật Bản giúp chúng ta phát triển mở rộng kiến thức hơn, là hành trang sau khi về nước.

- Về thu nhập khoảng 25 -30 triệu VNĐ/tháng khi đã trừ các khoản chi phí ăn, ở sinh hoạt... ;

- Chi phí đi khoảng 110-140 triệu đồng;

- Sau khi về nước được giới thiệu việc làm tại các tập đoàn của Nhật tại VN

2.2. Quy trình đi làm việc có thời hạn tại Hàn Quốc (5 năm)

- Là người có hộ khẩu tỉnh Bình Phước;

- Đã học qua chương trình tiếp Hàn EPS và thi đạt điểm quy định tại các kỳ Bộ Lao động TBXH phối hợp với Bộ việc làm Hàn Quốc tổ chức hàng năm có thông báo thời gian đăng ký dự thi cụ thể tại Sở Lao động;

- Tuổi đời 18-35 (không tiền án, tiền sự, xăm người);

- Trình độ văn hóa tốt nghiệp PTCS, PTTH;

- Có sức khỏe tốt theo quy định tại TT số 14/2013/TT-BYT, ngày 06/5/2013

- Nộp hồ sơ theo thời gian quy định tại sở Lao động TBXH cụ thể (được giao cho TTDVVL thụ lý hồ sơ);

- Thời gian chờ xét tuyển đi 12 tháng;

- Về thu nhập bình quân khoảng 30 -35 triệu VNĐ/tháng.

- Chi phí đi khoảng 130 triệu gồm (tiền ký quỹ 100 triệu, chi phí thủ tục hồ sơ, phí ăn, ở học tập khi được gọi tập trung học kiến thức cần thiết khi tham gia đi làm việc ở Hàn Quốc khoảng 30 triệu ...);

2.3. Quy trình đi làm việc có thời hạn tại Đài Loan (3 năm)

- Là người có hộ khẩu tỉnh Bình Phước;

- Tuổi đời 18-40 (không tiền án);

- Trình độ văn hóa tốt nghiệp PTCS, PTTH;

- Có sức khỏe tốt theo quy định tại TT số 14/2013/TT-BYT, ngày 06/5/2013

- Về thu nhập bình quân khoảng 18 -21 triệu VNĐ/tháng.

- Thời gian xuất cảnh từ 04 - 06 tuần kể từ ngày trúng tuyển đơn hàng.

- Phí làm hộ chiếu, lý lịch tư pháp, photo công chứng giấy tờ, khám sức khỏe Người lao động tự chi trả.

- Tổng chi phí đơn hàng (Hồ sơ, Đào tạo, Ký túc xá, Visa, vé máy bay...):

- + Nông nghiệp, Công xưởng: từ 100- 140 triệu đồng (tùy theo đơn hàng)

- + Hộ lý: 86 - 95 triệu (tùy theo đơn hàng)
- + Giúp việc gia đình khoảng 50 triệu đồng

3. Mục tiêu giai đoạn 2022-2025 của tỉnh đặt ra, để đáp ứng nguồn nhân lực cần:

- Phần đầu đến năm 2025 có ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp THCS, ít nhất 45% học sinh tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp
- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%; đến năm 2030, đạt 35 - 40%.
- Phần đầu giai đoạn 2022-2025 tuyển sinh đào tạo khoảng 75.000 lao động, trong đó: trình độ cao đẳng, trung cấp khoảng 15%; trình độ sơ cấp khoảng 85%.
- Tăng cường năng lực đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng của các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh, từ 1.000 học viên/năm lên 3.000 học viên/năm, trong đó GDNN công lập đào tạo khoảng 50%, số còn lại thu hút đầu tư, xã hội hóa.
- Phần đầu giai đoạn 2022 - 2025 thu hút đầu tư thêm 02 trường trung cấp nghề; thu hút các cơ sở GDNN có uy tín mở phân hiệu, điểm đào tạo tại tỉnh.

Trên đây là một số thông tin về công tác phân luồng, ngành nghề đào tạo, năng lực các trường, các chính sách đối với người học và thị trường lao động đang cần đến quý phụ huynh và học sinh./.